

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng 6 năm 2024

KẾ HOẠCH
Ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng
trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Thông tư số 20/2017/TT-BTTTT ngày 12/9/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về điều phối, ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên toàn quốc;

Căn cứ Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 25/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố, tăng cường năng lực cho các cán bộ, bộ phận chuyên trách ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng trên toàn quốc đến 2020, định hướng đến 2025;

Căn cứ Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 14/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ đến năm 2020, định hướng đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 964/QĐ-TTg ngày 10/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng chống phần mềm độc hại;

Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam;

Căn cứ Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Việt Nam;

Căn cứ Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Chỉ thị số 60/CT-BTTTT ngày 16/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc tổ chức triển khai diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng;

Thực hiện Công điện số 33/CĐ-TTg ngày 07/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng; Văn bản số 1337/BTTTT-CATTT ngày 12/4/2024 của Bộ Thông tin và truyền thông hướng dẫn rà soát, đánh giá tình hình bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý; UBND tỉnh Ninh Bình ban hành Kế hoạch Ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình năm 2024, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Bảo đảm an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin quan trọng trên địa bàn tỉnh; bảo đảm khả năng thích ứng một cách chủ động, linh hoạt và giảm thiểu các nguy cơ, đe dọa mất an toàn thông tin trên mạng, kịp thời khắc phục các tồn tại, lỗ hổng, điểm yếu nhằm phòng ngừa các sự cố tấn công mạng; đề ra các giải pháp ứng phó khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức về an toàn thông tin đối với cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước của tỉnh.

- Xây dựng, phát triển Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng có đầy đủ kiến thức, kỹ năng xử lý sự cố an toàn thông tin mạng đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với yêu cầu thực tế.

- Đảm bảo các nguồn lực và các điều kiện cần thiết để sẵn sàng triển khai kịp thời, hiệu quả các phương án ứng cứu khẩn cấp sự cố an toàn thông tin mạng.

2. Yêu cầu

- Các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị, địa phương phải được đánh giá hiện trạng và khả năng bảo đảm an toàn thông tin (ATTT) mạng, dự báo các nguy cơ, sự cố, tấn công mạng có thể xảy ra để đưa ra phương án ứng phó, ứng cứu sự cố kịp thời, phù hợp.

- Hoạt động ứng cứu sự cố ATTT mạng phải chuyển từ bị động sang chủ động, bao gồm: Chủ động thực hiện sẵn lòng mỗi nguy hại và rà quét lỗ hổng trên các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý.

- Xác định cụ thể các nguồn lực, giải pháp tổ chức thực hiện và kinh phí để triển khai các nội dung của Kế hoạch, bảo đảm khả thi, hiệu quả.

- Thường xuyên trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm trong công tác đảm bảo ATTT giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; tăng cường sự phối hợp, hỗ trợ của cơ quan điều phối quốc gia về ứng cứu sự cố (Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam, Cục An toàn thông tin thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông).

- Tham gia thường xuyên, đầy đủ các chương trình diễn tập tình huống hoặc thực chiến về ứng cứu sự cố ATTT mạng do Bộ Thông tin và Truyền thông và Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức, hoặc tự tổ chức (nếu có).

II. CÁC QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi và đối tượng

Kế hoạch này đề ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin mạng đối với các hệ thống thông tin của tỉnh, áp dụng cho các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường thị trấn; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan (gọi tắt là cơ quan, đơn vị).

2. Nguyên tắc, phương châm ứng phó sự cố

- Tuân thủ các quy định pháp luật về điều phối, ứng cứu sự cố ATTT mạng.
- Chủ động, kịp thời, nhanh chóng, chính xác, đồng bộ và hiệu quả; phối hợp chặt chẽ, chính xác, đồng bộ và hiệu quả giữa các cơ quan, đơn vị.
- Ứng cứu sự cố trước hết phải được thực hiện, xử lý bằng lực lượng tại chỗ và trách nhiệm chính của chủ quản hệ thống thông tin.
- Thông tin trao đổi trong mạng lưới phải được kiểm tra, xác thực đối tượng trước khi thực hiện các bước tác nghiệp tiếp theo.
- Bảo đảm bí mật thông tin khi tham gia, thực hiện các hoạt động ứng cứu sự cố theo yêu cầu của cơ quan điều phối quốc gia hoặc cơ quan, tổ chức, cá nhân gặp sự cố.

3. Các lực lượng tham gia ứng phó sự cố

- Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Ninh Bình.
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; UBND các huyện, thành phố; các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có liên quan.
- Đội ứng cứu sự cố ATTT mạng của tỉnh.
- Chủ quản hệ thống thông tin; Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thông tin.
- Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông thuộc Sở Thông tin và Truyền thông (đơn vị vận hành Trung tâm Dữ liệu tỉnh).
- Doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ATTT mạng (trường hợp thuê dịch vụ).
- Trong trường hợp cần thiết, mời các cơ quan Trung ương có chức năng về ứng cứu sự cố cùng tham gia.

4. Chức năng, nhiệm vụ, trách nhiệm và cơ chế, quy trình phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị

- Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh: Đảm nhiệm chức năng chỉ đạo ứng cứu sự cố ATTT mạng trong phạm vi địa bàn tỉnh. Có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh; đơn vị chuyên trách ứng cứu sự cố ATTT mạng của tỉnh; thực hiện chỉ đạo, tổ chức triển khai hoạt động ứng phó sự cố ATTT mạng đầy đủ, kịp thời theo quy định tại Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg, Thông tư số 20/2017/TT-BTTTT và các và các nhiệm vụ khác khi xảy ra sự cố.

- Đội ứng cứu sự cố ATTT mạng của tỉnh: Lực lượng chính tham gia các hoạt động ứng cứu sự cố ATTT mạng; thực hiện nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động của Đội; tham gia hoạt động ứng cứu khẩn cấp bảo đảm ATTT mạng quốc gia khi có yêu cầu từ Bộ Thông tin và Truyền thông hoặc các bộ, ngành có liên quan.

- Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông: Đơn vị chuyên trách về ATTT mạng của Trung tâm Dữ liệu tỉnh; chịu trách nhiệm xây dựng, thực thi các quy định về an toàn bảo mật thông tin mạng, quản lý, khai thác và vận hành Trung tâm Dữ liệu; tham gia, là đội ngũ nòng cốt trong Đội ứng cứu sự cố ATTT mạng của tỉnh.

- Các cơ quan, đơn vị: Có trách nhiệm cử cán bộ, công chức, viên chức phụ trách ATTT tham gia Đội ứng cứu sự cố ATTT mạng của tỉnh khi xử lý sự cố. Phối hợp với đơn vị chuyên trách ứng cứu sự cố ATTT mạng của tỉnh trong công tác ứng phó, xử lý các sự cố.

- Doanh nghiệp cung cấp, xây dựng các hệ thống thông tin: phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, chủ quản hệ thống thông tin, đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thông tin trong công tác ứng phó, xử lý các sự cố ATTT liên quan hệ thống thông tin do mình xây dựng hoặc cung cấp.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đánh giá các nguy cơ, sự cố ATTT mạng

a) Nội dung thực hiện: Đánh giá hiện trạng và khả năng bảo đảm ATTT mạng của hệ thống thông tin và các đối tượng cần bảo vệ; đánh giá, dự báo các nguy cơ, sự cố, tấn công mạng có thể xảy ra với các hệ thống thông tin và các đối tượng cần bảo vệ; đánh giá, dự báo các hậu quả, thiệt hại, tác động nếu xảy ra sự cố; đánh giá về hiện trạng phương tiện, trang thiết bị, công cụ hỗ trợ nhân lực, vật lực phục vụ đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố (bao gồm cả đơn vị cung cấp dịch vụ nếu có).

- Đơn vị chủ trì: Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thông tin.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Đội ứng cứu sự cố ATTT mạng của tỉnh; Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông; các doanh nghiệp

cung cấp dịch vụ ATTT mạng (trường hợp thuê dịch vụ) và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

b) Nội dung thực hiện: Chủ động thực hiện sẵn lòng mỗi nguy hại và rà quét lỗ hổng trên các hệ thống thông tin trong phạm vi quản lý; khắc phục các lỗ hổng, điểm yếu theo cảnh báo của cơ quan chức năng (thực hiện theo quy định tại Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ).

- Đơn vị chủ trì: Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thông tin.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Đội ứng cứu sự cố ATTT mạng của tỉnh; Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ATTT mạng (nếu có) và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: hàng năm (tối thiểu 01 lần/06 tháng).

2. Phương án đối phó, ứng cứu đối với một số tình huống sự cố cụ thể

Đối với mỗi hệ thống thông tin, chương trình ứng dụng, cần xây dựng tình huống, kịch bản sự cố cụ thể và đưa ra phương án đối phó, ứng cứu sự cố tương ứng. Trong phương án đối phó, ứng cứu phải đặt ra được các tiêu chí để có thể nhanh chóng xác định được tính chất, mức độ của sự cố khi sự cố xảy ra. Việc xây dựng phương án đối phó, ứng cứu sự cố và tuân thủ theo các quy định, hướng dẫn của Bộ thông tin và Truyền thông đảm bảo các nội dung sau:

a) Quy trình triển khai và các bước ưu tiên ứng cứu ban đầu khi hệ thống thông tin gặp sự cố, có phân theo các loại sự cố thực hiện theo mục 3, Phần III. Triển khai hoạt động thường trực, điều phối, xử lý, ứng cứu sự cố của Kế hoạch này.

b) Phương pháp, cách thức để xác định nhanh chóng, kịp thời nguyên nhân, nguồn gốc sự cố nhằm áp dụng phương án đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố phù hợp. Các sự cố thường gặp:

- Sự cố do bị tấn công mạng.

- Sự cố do lỗi của hệ thống, thiết bị, phần mềm, hạ tầng kỹ thuật hoặc do lỗi đường điện, đường truyền, hosting...

- Sự cố do lỗi của người quản trị, vận hành hệ thống.

- Sự cố liên quan đến các thảm họa tự nhiên như bão, lụt, động đất, hỏa hoạn và các sự cố gây mất ATTT mạng khác.

c) Phương án đối phó, khắc phục sự cố đối với một hoặc nhiều tình huống.

- Tình huống sự cố do bị tấn công mạng:

+ Tấn công từ chối dịch vụ;

+ Tấn công giả mạo;

+ Tấn công sử dụng mã độc;

- + Tấn công truy cập trái phép, chiếm quyền điều khiển;
- + Tấn công thay đổi giao diện;
- + Tấn công mã hóa phần mềm, dữ liệu, thiết bị;
- + Tấn công phá hoại thông tin, dữ liệu, phần mềm;
- + Tấn công nghe trộm, gián điệp, lấy cắp thông tin, dữ liệu;
- + Tấn công tổng hợp sử dụng kết hợp nhiều hình thức;
- + Các hình thức tấn công mạng khác.
- Tình huống sự cố do lỗi của hệ thống, thiết bị, phần mềm, hạ tầng kỹ thuật:
 - + Sự cố nguồn điện;
 - + Sự cố đường kết nối Internet;
 - + Sự cố do lỗi phần mềm, phần cứng, ứng dụng của hệ thống thông tin;
 - + Sự cố liên quan đến quá tải hệ thống;
 - + Sự cố khác do lỗi của hệ thống, thiết bị, phần mềm, hạ tầng kỹ thuật.
- Tình huống sự cố do lỗi của người quản trị, vận hành hệ thống:
 - + Lỗi trong cập nhật, thay đổi, cấu hình phần cứng;
 - + Lỗi trong cập nhật, thay đổi, cấu hình phần mềm;
 - + Lỗi liên quan đến chính sách và thủ tục ATTT;
 - + Lỗi liên quan đến việc dừng dịch vụ vì lý do bắt buộc;
 - + Lỗi khác liên quan đến người quản trị, vận hành hệ thống.
- Tình huống sự cố liên quan đến các thiên tai, thảm họa tự nhiên, như bão, lụt, động đất, hỏa hoạn và các sự cố gây mất ATTT mạng khác.

d) Công tác tổ chức, điều hành, phối hợp giữa các lực lượng, các tổ chức trong đối phó, ngăn chặn, ứng cứu, khắc phục sự cố.

- Đơn vị chủ trì: Ban Chỉ đạo chuyên đổi số tỉnh Ninh Bình (Sở Thông tin và Truyền thông là đơn vị thường trực).

- Đơn vị phối hợp: Cơ quan điều phối quốc gia (Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam - VNCERT/CC); các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; UBND các huyện, thành phố; Đội ứng cứu sự cố ATTT mạng của tỉnh; Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ATTT mạng (nếu có); các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

đ) Phương án về nhân lực, trang thiết bị, phần mềm, phương tiện, công cụ, và dự kiến kinh phí để thực hiện, đối phó, ứng cứu, xử lý đối với từng tình huống sự cố cụ thể.

- Đơn vị chủ trì: Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; UBND các huyện, thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Sở Thông tin và Truyền thông; Đội ứng cứu sự cố ATTT mạng của tỉnh; Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ATTT mạng (nếu có); các cơ quan, đơn vị khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

3. Triển khai hoạt động thường trực, điều phối, xử lý, ứng cứu sự cố

a) Báo cáo sự cố ATTT mạng theo quy định tại Điều 11 Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Điều 9 Thông tư số 20/2017/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị thực hiện:

+ Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thông tin báo cáo cơ quan Chủ quản hệ thống thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông, Đội ứng cứu sự cố ATTT mạng của tỉnh, đồng gửi Cơ quan điều phối quốc gia (Trung tâm ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam - VNCERT).

+ Sở Thông tin và Truyền thông báo cáo cơ quan Chủ quản hệ thống thông tin, Ban Chỉ đạo chuyên đổi số tỉnh Ninh Bình, Cơ quan điều phối quốc gia và báo cáo Cơ quan thường trực và Ban Chỉ đạo quốc gia về ứng cứu sự cố.

- Thời gian thực hiện: Ngay khi xảy ra sự cố và được duy trì trong suốt quá trình ứng cứu sự cố.

b) Tiếp nhận, phát hiện, phân loại và xử lý ban đầu sự cố ATTT mạng theo quy định tại Điều 12 Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Điều 10 Thông tư 20/2017/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông; Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thông tin (các cơ quan, đơn vị); Đội ứng cứu sự cố ATTT mạng của tỉnh; Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Cơ quan điều phối quốc gia (Trung tâm ứng cứu khẩn cấp máy tính Việt Nam - VNCERT); tổ chức, cá nhân gửi thông báo, báo cáo sự cố; doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ATTT mạng (nếu có); các cơ quan, đơn vị chức năng liên quan.

- Thời gian thực hiện: Ngay sau khi phát hiện sự cố hoặc nhận được thông báo, báo cáo sự cố của tổ chức, cá nhân.

c) Quy trình ứng cứu sự cố ATTT mạng thông thường và nghiêm trọng theo quy định tại Điều 13 và Điều 14 Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Điều 11 Thông tư 20/2017/TT-BTTTT của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; UBND các huyện, thành phố; Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thông tin; Đội ứng cứu sự cố ATTT mạng của tỉnh; Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

4. Triển khai huấn luyện, diễn tập, phòng ngừa sự cố, giám sát phát hiện, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố

Xây dựng các nội dung, nhiệm vụ cụ thể cần triển khai nhằm phòng ngừa sự cố, giám sát phát hiện, huấn luyện, diễn tập, bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố. Đồng thời cần đáp ứng đúng theo quy định tại Chỉ thị số 60/CT-BTTTT ngày 16/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc tổ chức triển khai diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng, bao gồm:

a) Triển khai các chương trình huấn luyện, diễn tập.

- Nội dung thực hiện: Tổ chức diễn tập các phương án đối phó, ứng cứu sự cố tương ứng với các kịch bản, tình huống sự cố cụ thể; huấn luyện, diễn tập nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ phối hợp, ứng cứu, chống tấn công, xử lý mã độc, khắc phục sự cố; tham gia huấn luyện, diễn tập vùng, miền, quốc gia, quốc tế.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông; Đội ứng cứu sự cố ATTT của tỉnh.

- Đơn vị phối hợp: Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thông tin, Cơ quan điều phối quốc gia (Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam - VNCERT/CC); doanh nghiệp cung cấp dịch vụ ATTT (nếu có); các cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

b) Triển khai nhiệm vụ nhằm phòng ngừa sự cố và phát hiện sớm sự cố.

- Nội dung thực hiện: Thực hiện nghiêm công tác giám sát, phát hiện sớm nguy cơ, sự cố; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng và rà quét, bóc gỡ, phân tích, xử lý mã độc; phòng ngừa sự cố, quản lý rủi ro; nghiên cứu, phân tích, xác minh, cảnh báo sự cố, rủi ro an toàn thông tin mạng, phần mềm độc hại; xây dựng, áp dụng quy trình, quy định, tiêu chuẩn an toàn thông tin; tuyên truyền, nâng cao nhận thức về nguy cơ, sự cố, tấn công mạng.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông; Đơn vị quản lý, vận hành hệ thống thông tin; Đội ứng cứu sự cố ATTT mạng của tỉnh; Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông.

- Đơn vị phối hợp: cơ quan điều phối quốc gia (Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam - VNCERT/CC); các cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên, hàng năm.

c) Các nội dung, nhiệm vụ nhằm bảo đảm các điều kiện sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục sự cố.

- Nội dung thực hiện: Mua sắm, nâng cấp, gia hạn bản quyền trang thiết bị, phần mềm, công cụ, phương tiện phục vụ ứng cứu, khắc phục sự cố; chuẩn bị các điều kiện bảo đảm, dự phòng nhân lực, vật lực, tài chính để sẵn sàng đối phó, ứng cứu, khắc phục khi sự cố xảy ra; tổ chức hoạt động của đội ứng cứu sự cố, bộ phận ứng cứu sự cố; thuê dịch vụ kỹ thuật và tổ chức, duy trì đội chuyên gia ứng cứu sự cố; tổ chức và tham gia các hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố.

- Đơn vị chủ trì: Sở Thông tin và Truyền thông; các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; UBND các huyện, thành phố.

- Đơn vị phối hợp: Cơ quan điều phối quốc gia (Trung tâm Ứng cứu khẩn cấp không gian mạng Việt Nam - VNCERT/CC); Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia; các cơ quan, đơn vị chức năng có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành; lồng ghép với kinh phí thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án khác có liên quan và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh, UBND các huyện, thành phố

- Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng, ban hành Kế hoạch Ứng phó sự cố, bảo đảm ATTT mạng, nội dung theo hướng dẫn tại Phụ lục 3 của Thông tư 20/2017/TT-BTTTT ngày 12/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông theo thẩm quyền quản lý và tổ chức triển khai các nhiệm vụ về ứng phó sự cố, bảo đảm ATTT mạng theo đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

- Xây dựng nội dung, lập dự toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ về ứng phó sự cố, bảo đảm ATTT mạng của cơ quan, đơn vị, địa phương mình lồng ghép trong Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm để tổ chức triển khai thực hiện tránh chồng chéo, lãng phí.

- Phân công lãnh đạo phụ trách, thành lập hoặc chỉ định bộ phận đầu mối chịu trách nhiệm về ATTT mạng tại cơ quan, đơn vị, địa phương theo thẩm quyền quản lý.

- Thực hiện bố trí cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về ATTT mạng tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình; kịp thời thông báo về Sở Thông tin và Truyền thông khi có sự thay đổi cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về ATTT mạng tại cơ quan, đơn vị hoặc đang là thành viên tham gia Đội ứng cứu sự cố ATTT mạng của tỉnh.

- Thực hiện đánh giá, xác định cấp độ, lập hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định tại Điều 13, Điều 14 và Điều 15 Nghị định

số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ và Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Định kỳ 06 tháng và hàng năm, hoặc đột xuất báo cáo tình hình ứng phó sự cố, bảo đảm ATTT mạng tại cơ quan, đơn vị, địa phương về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo các cơ quan cấp trên theo quy định.

- Cử cán bộ tham gia các chương trình huấn luyện, diễn tập và khóa đào tạo, tập huấn về ứng cứu sự cố, bảo đảm ATTT mạng để nâng cao kỹ năng và công tác tham mưu, triển khai giám sát, bảo đảm ATTT mạng.

- Triển khai tổ chức tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật, tài liệu hướng dẫn chuyên môn, các hoạt động liên quan đến đảm bảo ATTT mạng của tỉnh, của cơ quan đơn vị trên Trang thông tin điện tử, các phương tiện thông tin đại chúng: nội dung của Luật An toàn thông tin mạng; Nghị định số 85/2016/NĐ-CP; Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT; các Công điện, Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ và các Chỉ thị, văn bản của Bộ Thông tin và Truyền thông...

- Tích cực phối hợp với cơ quan, đơn vị chủ trì thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch này.

2. Sở Thông tin và Truyền thông

- Tham mưu, trình UBND tỉnh quyết định kiện toàn lại Đội ứng cứu sự cố ATTT mạng tỉnh Ninh Bình.

- Là thành viên Mạng lưới ứng cứu sự cố ATTT mạng quốc gia, thực hiện trách nhiệm, quyền hạn theo quy định tại Thông tư số 20/2017/TT-BTTTT.

- Tham mưu, tổ chức thực thi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, giám sát, hướng dẫn công tác bảo đảm ATTT định kỳ hàng năm hoặc theo chỉ đạo của UBND tỉnh đối với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Thẩm định, phê duyệt hoặc cho ý kiến về mặt chuyên môn đối với hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo thẩm quyền quy định tại khoản 1, 2 Điều 12, khoản 5 Điều 15 của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP và theo hướng dẫn tại Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT.

- Định kỳ 06 tháng và hàng năm hoặc đột xuất tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện ứng phó sự cố, bảo đảm ATTT mạng trên địa bàn tỉnh gửi UBND tỉnh, Bộ Thông tin và Truyền thông theo quy định.

- Xây dựng chuyên mục về ATTT, đồng thời tổ chức tuyên truyền các hoạt động ứng phó sự cố, bảo đảm ATTT mạng trên trang Chuyển đổi số của tỉnh.

- Xây dựng nội dung, lập dự toán kinh phí bảo đảm cho hoạt động của Đơn vị chuyên trách ứng cứu sự cố và Đội ứng cứu sự cố ATTT mạng của tỉnh.

3. Sở Tài chính

Căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, chủ trì, phối hợp với các cơ quan,

đơn vị có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

4. Sở Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện việc rà soát, kiểm tra, hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ, dự án hoặc các chương trình, kế hoạch hàng năm của tỉnh về công tác ứng phó sự cố, bảo đảm ATTT mạng có sử dụng nguồn đầu tư công theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch Ứng phó sự cố, bảo đảm ATTT mạng trên địa bàn tỉnh Ninh Bình, UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, khó khăn, các đơn vị, địa phương phản ánh, kiến nghị về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Lãnh đạo UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, VP6.
HP_VP6_KH

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tổng Quang Thìn